

Số: 05/2026/QĐST-VHNGĐ

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lương Thị Ngọc.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2026/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2026/QĐ-TA ngày 04 tháng 5 năm 2026.

Người yêu cầu: Anh Phạm Văn T, sinh năm 2002 (Có mặt);

Nơi thường trú: Tổ A, phường P, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

1. Chị Mai Thị Thu T1, sinh năm 2000 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Vũ Văn V, sinh năm 2000 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Chị Mai Thị Thu T1 và anh Vũ Văn V cưới nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2022, tại UBND xã P, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống giữa chị T1 và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị T1 và anh V đã sống ly thân.

Trong thời gian ly thân, chị T1 và anh Phạm Văn T có quan hệ tình cảm với nhau. Đến ngày 20/02/2026, chị T1 sinh một bé gái tại Bệnh viện Đ, theo Giấy chứng sinh số 000127.GCS.66032.26 do Bệnh viện Đ cấp ngày 20/02/2026 và dự kiến đặt tên con là Phạm Minh C.

Do mâu thuẫn giữa chị T1 và anh V đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không thể tiếp tục nên chị T1 đã làm đơn ly hôn với anh V. Ngày 21/11/2025, Toà án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 13/2025/QĐCNHGD-T-HNGĐ

giải quyết cho chị T1 và anh V ly hôn. Sau khi sinh con xong, chị T1 và anh T tiến hành đăng ký khai sinh cho con thì không thể làm được vì theo quy định của pháp luật thì cháu C được xem là con chung của chị T1 và anh V trong thời kỳ hôn nhân.

Sau đó, anh Phạm Văn T và cháu Phạm Minh C đã tiến hành giám định ADN, kết quả xét nghiệm xác định cháu C là con của anh T. Do đó, anh T yêu cầu Toà án xác định cháu Phạm Minh C là con đẻ của anh Phạm Văn T.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc của thẩm phán và của những người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý việc đến thời điểm mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh T về việc xác định anh Phạm Văn T là cha đẻ của cháu Phạm Minh C, sinh ngày 20/02/2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu xác định cha cho con của anh Phạm Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu giải quyết xác định cha cho con: Chị T1 và V là vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị T1 và anh V đã sống ly thân, tuy nhiên chưa ly hôn theo qui định.

Trong thời gian sống ly thân và chưa ly hôn với anh V; chị T1 và anh T có quan hệ tình cảm và đến ngày 20/02/2026, chị T1 sinh một bé gái dự kiến đặt tên con là Phạm Minh C. Do cháu C sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh V nên không đảm bảo điều kiện theo qui định để làm khai sinh cho con. Vì vậy, anh T yêu cầu Toà án xác định anh Phạm Văn T là cha đẻ của cháu Phạm Minh C là cần thiết.

Tại kết luận giám định ADN số I2789 ngày 05/3/2026 của Công ty TNHH A kết luận: Anh Phạm Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với Phạm Minh C, độ tin cậy >99,9999%.

Xét yêu cầu xác định cha cho con của anh T là có căn cứ theo quy định của Điều 88, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T được miễn tiền lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 88; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của anh Phạm Văn T về việc xác định cha cho con.

Xác định anh Phạm Văn T; Giới tính: Nam; ngày sinh: 28/7/2002; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước số: 035202005710, ngày cấp: 22/6/2022; Địa chỉ: Tổ A, phường P, tỉnh Ninh Bình và cháu Phạm Minh C (tên dự kiến); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20/02/2026; Giấy chứng sinh số 000127.GCS.66032.26 do Bệnh viện Đ cấp ngày 20/02/2026 là cha con.

2. Anh Phạm Văn T và chị Mai Thị Thu T1 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho cháu Phạm Minh C (tên dự kiến) theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Văn T được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Dương sự;
- UBND xã Krông Năng, Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Thị Ngọc